

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG HẢI VIỆT NAM-CTCP**

Số: 1850 /HHVN-ĐT
V/v gửi hồ sơ quan tâm cung cấp
dịch vụ Tư vấn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC) là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 99,47% vốn điều lệ. Hiện nay, Tổng công ty chúng tôi dự kiến triển khai dự án Tư vấn Tái cấu trúc và Chiến lược kinh doanh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP đến năm 2035. VIMC hiện đang chuẩn bị lựa chọn tổ chức tư vấn độc lập thực hiện nhiệm vụ xây dựng chiến lược phát triển của VIMC đến năm 2035. Đề cương nhiệm vụ tư vấn được nêu tại Phụ lục gửi kèm theo văn bản này.

Nhằm chuẩn bị cho quá trình lựa chọn tư vấn, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP kính mời quý Công ty có quan tâm tới dự án nêu trên vui lòng chuẩn bị hồ sơ quan tâm với các nội dung sau:

- Thư bày tỏ quan tâm;
- Hồ sơ giới thiệu năng lực của Công ty;
- Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến đăng ký hoạt động của Công ty (bản sao);
- Hồ sơ chào, trong đó bao gồm các nội dung:
 - + Đề xuất số lượng chuyên gia tư vấn có năng lực, kinh nghiệm thực hiện đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển và phân tích nội tại của VIMC;
 - + Đề xuất giải pháp hỗ trợ VIMC thực hiện và nâng cao năng lực;
 - + Thời gian thực hiện.
 - + Đề xuất về chi phí thực hiện dịch vụ;

Hồ sơ quan tâm của Công ty đề nghị gửi đến Ban Đầu tư – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (bản scan gửi trước tới địa chỉ: dautu@vimc.co)

Địa chỉ: Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.35770825, Fax: 024.35770885

Thời hạn: Trước 17h00 ngày 08/11/2022 (Giờ Việt Nam)

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Tcty (để b/c);
- Các Ban của VIMC: TTKH, TCKT, PC&QTRR;
- Lưu: VT, PTGD P.A.Tuấn, ĐT, Tr01.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Anh Tuấn

PHỤ LỤC: ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ
TƯ VẤN TÁI CẤU TRÚC VÀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỦA
TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM – CTCP ĐẾN NĂM 2035

I. Thông tin dự án:

Dự án: Tư vấn Tái cấu trúc và Chiến lược kinh doanh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP đến năm 2035;

Chủ đầu tư: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (Sau đây gọi là VIMC);

Thời gian thực hiện: từ Quý IV/2022

II. Mục tiêu của dự án:

1. VIMC trở thành tập đoàn logistics số một tại Việt Nam, hoạt động chính trong 3 lĩnh vực vận tải biển – cảng biển – logistics.

2. Mục tiêu đến năm 2035:

* Về tài chính:

- Doanh thu:

+ Đến 2030 đạt 3 tỷ USD

+ Đến 2035 đạt 3,75 tỷ USD

- Lợi nhuận:

+ Đến 2030 đạt 500 triệu USD

+ Đến 2035 đạt 650 triệu USD

* Đối với cảng biển:

Là nhà khai thác cảng biển số một Việt Nam, nắm giữ thị phần tối thiểu 50% hàng container thông qua cảng biển Việt Nam

(i) VIMC đạt thị phần 55-60% sản lượng hàng container XNK thông qua hệ thống cảng biển phía Bắc

(ii) VIMC đạt thị phần 90% sản lượng hàng container XNK thông qua hệ thống cảng biển miền Trung

(iii) VIMC đạt thị phần 50% sản lượng hàng container XNK thông qua hệ thống cảng biển phía Nam

* Đối với hoạt động logistics:

(i) Phía Bắc: Công ty logistics số 1 tại phía Bắc về năng lực (đội xe, đội sà lan), tổ chức các dịch vụ logistics cho hàng container thông qua cảng VIMC tại phía Bắc

(ii) VIMC phát triển 1 đầu mối logistics tại phía Bắc cung cấp dịch vụ:

trucking, barging, ICD/depot tại các tỉnh thành phía Bắc (Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam), forwarding...

(iii) Phía Nam: Công ty logistics số 1 tại phía Nam về năng lực (đội xe, đội sà lan), tổ chức các dịch vụ logistics cho hàng container thông qua cảng VIMC tại phía Nam

(iv) VIMC phát triển 1 đầu mối logistics tại phía Nam cung cấp dịch vụ: trucking, barging, ICD/depot tại các tỉnh thành phía Nam (Tp HCM, Cần Thơ, Hậu Giang, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh), forwarding...

(v) Các DNTV VIMC tự phát triển logistics tại miền Trung

* Đối với vận tải biển:

Là hãng tàu quản lý và khai thác hàng hoá trong 3 lĩnh vực tàu hàng rời, tàu container, tàu dầu trong đó tập trung phát triển đội tàu container thành hãng tàu thương hiệu quốc gia

(i) Tăng năng lực đội tàu với các size tàu 1.000 - 1.200 teus, 1.800 - 2.200 teus, 3.000 – 5.000 teus với tổng dung tích khoảng 12.000 - 15.000 teus.

(ii) Duy trì tối thiểu 30% thị phần nội địa và khai thác các tuyến Nội Á, tuyến bờ Tây nước Mỹ.

III. Phạm vi công việc

1. Tái cấu trúc và xây dựng chiến lược kinh doanh cho VIMC đến năm 2035 để đạt được mục tiêu nêu tại Mục II.

2. Các chiến lược chuyên sâu của VIMC: (i) Chiến lược cảng nước sâu; (ii) Chiến lược vận tải container; và (iii) Chiến lược chuyển đổi số

3. Hỗ trợ VIMC triển khai các giải pháp để nâng cao năng lực.

4. Chiến lược tái cấu trúc, kinh doanh cho Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

IV. Đối tượng

- VIMC và các DNTV
- Các khách hàng, đối tác chiến lược của VIMC
- Các đối thủ cạnh tranh của VIMC

V. Nhiệm vụ tư vấn:

1. Tái cấu trúc và xây dựng chiến lược kinh doanh cho VIMC

1.1. Đánh giá phân tích nội tại của VIMC bao gồm và không giới hạn:

- Đánh giá năng lực và thực trạng của VIMC trong lĩnh vực Cảng biển;
- Đánh giá năng lực và thực trạng của VIMC trong lĩnh vực Vận tải biển;
- Đánh giá năng lực và thực trạng của VIMC trong lĩnh vực Dịch vụ hàng hải và Logistics;
- Đánh giá mô hình quản lý của VIMC;

- Đánh giá nguồn lực của VIMC hiện tại (Tài chính, nguồn nhân lực)
- Công nghệ thông tin

1.2. Đánh giá vị thế tại Việt Nam và thế giới cho các lĩnh vực kinh doanh của VIMC:

- Vị thế của VIMC trong lĩnh vực Cảng biển
- Vị thế của VIMC trong lĩnh vực Vận tải biển
- Vị thế của VIMC trong lĩnh vực Dịch vụ hàng hải và Logistics

1.3. Đề xuất chiến lược cho VIMC bao gồm và không giới hạn:

- Chiến lược cho lĩnh vực Cảng biển
- Chiến lược cho lĩnh vực Vận tải biển
- Chiến lược cho lĩnh vực Dịch vụ hàng hải và Logistics
- Chiến lược cho lĩnh vực Chuyển đổi số
- Giải pháp nâng cao năng lực Quản trị doanh nghiệp, Tài chính, Nguồn nhân lực cho VIMC
- Giải pháp tái cấu trúc công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên.

2. Các chiến lược chuyên sâu của VIMC

2.1. Chiến lược cảng nước sâu của VIMC: bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- a. Hiện trạng và xu hướng phát triển cảng nước sâu tại Việt Nam;
- b. Đánh giá tiềm năng phát triển của cảng trung chuyển quốc tế ở Cần Giờ; đề xuất mô hình vận hành cảng trung chuyển quốc tế tại Cần Giờ;
- c. Giải pháp hỗ trợ nguồn hàng cho cảng trung chuyển ở Cần Giờ, bến 3, 4 Lạch Huyện
- d. Đề xuất các chính sách của Chính phủ Việt Nam và địa phương nâng cao năng lực cảng trung chuyển so với các cảng đối thủ tại Châu Á;
- e. Đánh giá tiềm năng phát triển một khu vực phi thuế quan tại cảng trung chuyển.

2.2. Chiến lược vận tải container của VIMC: bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- a. Phân tích, đánh giá thị trường vận tải container
- b. Đề xuất các gam tàu phù hợp với các tuyến hoạt động
- c. Phát triển vận tải container nội địa: Kết hợp nội địa và feeder cho các cảng trung chuyển lớn tại Việt Nam.
- d. Phát triển vận tải container quốc tế: Đề xuất mô hình quản lý và khai thác hãng tàu container
- e. Đề xuất các chính sách của Chính phủ Việt Nam, cơ chế bảo hộ để phát triển đội tàu.

2.3. Chiến lược chuyển đổi số: bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- a. Hiện trạng, mức độ trưởng thành số của VIMC, so sánh với chỉ số chung của ngành/ quốc gia/ khu vực:
 - Về nguồn lực, hạ tầng, an toàn bảo mật, dữ liệu tập trung;
 - Về mức độ chuyển đổi số trong giải pháp ngành (cảng, vận tải, logistics), trong quản trị và điều hành, trong công tác khách hàng; trong quản lý chuỗi cung ứng...
- b. Đánh giá những điểm còn tồn tại trong hệ thống công nghệ thông tin tập trung của VIMC: về nguồn lực, hệ thống và quy trình vận hành.
- c. Xu hướng phát triển về Công nghệ Thông tin chung của ngành Hàng hải/ Logistics tới năm 2035.
- d. Phân tích Gaps, chỉ ra hiện trạng, khoảng cách về mức độ của IT VIMC so với xu thế phát triển;
- e. Xây dựng chiến lược/ các giải pháp và lộ trình thực hiện để phát triển kỹ thuật số của VIMC phù hợp, bám sát và hỗ trợ chiến lược kinh doanh chung tới 2030, tầm nhìn 2050.
- f. Phân kỳ chiến lược theo từng giai đoạn và nguồn lực thực hiện.
- g. Phương pháp triển khai, đề xuất kiến nghị và giải pháp thúc đẩy tiến độ, chất lượng của đề án.

3. Hỗ trợ VIMC triển khai các giải pháp để nâng cao năng lực:

Lộ trình, nguồn lực, đối tác trong việc triển khai chiến lược bao gồm và không giới hạn:

- Lộ trình, nguồn lực, đối tác để triển khai Chiến lược cho lĩnh vực Cảng biển
- Lộ trình, nguồn lực, đối tác để triển khai Chiến lược cho lĩnh vực Vận tải biển
- Lộ trình, nguồn lực, đối tác để triển khai Chiến lược cho lĩnh vực Dịch vụ hàng hải và Logistics
- Lộ trình, nguồn lực, đối tác để triển khai Chiến lược chuyển đổi số
- Lộ trình, nguồn lực, đối tác cho việc nâng cao năng lực quản trị của VIMC
- Lộ trình, nguồn lực, đối tác để thực hiện tái cấu trúc công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên.

4. Chiến lược tái cấu trúc, kinh doanh cho Cảng Hải Phòng

4.1. Chiến lược cải thiện công tác khai thác của Cảng Hải Phòng

- a. Phân tích thực trạng công tác khai thác vận hành của Cảng Hải Phòng

b. Xây dựng giải pháp chiến lược cải thiện công tác khai thác của Cảng Hải Phòng

4.2. Chiến lược cải thiện kinh doanh của Cảng Hải Phòng

a. Phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng

b. Xây dựng các giải pháp chiến lược cải thiện kinh doanh của Cảng Hải Phòng

4.3. Đánh giá chi tiết về kế hoạch đầu tư, kinh doanh cảng Lạch Huyện, di dời cảng Hoàng Diệu, chuyển đổi công năng cảng Chùa Vẽ

5. Phát hành các báo cáo và sản phẩm tư vấn bao gồm nhưng không giới hạn:

(i) Báo cáo Đánh giá phân tích thực trạng của VIMC (bao gồm và không giới hạn các nội dung đã được nêu tại mục 1.1).

(ii) Báo cáo Đánh giá vị thế của VIMC tại Việt Nam và thế giới (bao gồm và không giới hạn các nội dung đã được nêu tại mục 1.2).

(iii) Báo cáo Đề xuất chiến lược của VIMC bao gồm và không giới hạn:

- Báo cáo chiến lược kinh doanh Cảng biển, giải pháp và lộ trình thực hiện
- Báo cáo chiến lược kinh doanh Vận tải biển, giải pháp và lộ trình thực hiện;
- Báo cáo chiến lược kinh doanh Dịch vụ hàng hải và Logistics, giải pháp và lộ trình thực hiện
- Báo cáo nâng cao năng lực quản trị của VIMC;
- Báo cáo tái cấu trúc công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên

(iv) Báo cáo về chiến lược cảng nước sâu của VIMC

(v) Báo cáo về chiến lược vận tải container của VIMC

(vi) Báo cáo về chiến lược chuyển đổi số

(vii) Báo cáo về chiến lược của Cảng Hải Phòng, bao gồm và không giới hạn các nội dung:

- Báo cáo về Chiến lược cải thiện công tác khai thác của Cảng Hải Phòng;
- Báo cáo về Chiến lược cải thiện kinh doanh của Cảng Hải Phòng;
- Báo cáo về kế hoạch đầu tư, kinh doanh cảng Lạch Huyện, di dời cảng Hoàng Diệu, chuyển đổi công năng cảng Chùa Vẽ

Trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP